

BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TÂY



ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

Tên ngành: Kiến trúc

Mã ngành: 8580101

Vĩnh Long - 2025

MỤC LỤC

MỤC LỤC	i
DANH MỤC HÌNH	iii
DANH MỤC BẢNG	iv
ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ	1
1. GIỚI THIỆU SƠ LƯỢC VỀ CƠ SỞ ĐÀO TẠO	1
1.1. Thông tin về ngành đăng ký đào tạo	1
1.2. Giới thiệu về Trường ĐHXD Miền Tây	2
1.3. Giới thiệu về Khoa Kiến trúc	6
2. SỰ CẦN THIẾT MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO	9
2.1. Nhu cầu đào tạo và nhân lực phục vụ thị trường	9
2.2. Khảo sát nhu cầu nhân lực ngành Kiến trúc trình độ thạc sĩ	10
2.3. Xu hướng phát triển ngành Kiến trúc	15
2.4. Sự phù hợp với sự phát triển ngành, trình độ đào tạo của cơ sở đào tạo	15
2.5. Sự phù hợp với chiến lược quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương, vùng và cả nước	16
2.6. Sự cần thiết mở ngành Kiến trúc trình độ thạc sĩ	17
3. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO	19
3.1. Các căn cứ pháp lí	19
3.2. Khung Chương trình đào tạo	19
3.3. Văn bản ban hành liên quan đến quá trình xây dựng Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kiến trúc	22
3.4. Chương trình đào tạo tham khảo	23
3.5. Kế hoạch đào tạo	23
3.6. Kế hoạch tuyển sinh, đào tạo và đảm bảo chất lượng	25
3.6.1. Thông tin tuyển sinh	25
3.6.2. Quy định đào tạo	25
3.6.3. Điều kiện tốt nghiệp	25
4. ĐIỀU KIỆN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, CÁN BỘ KHOA HỌC VÀ TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ	25

4.1. Đội ngũ giảng viên	25
4.2. Kế hoạch phát triển đội ngũ	28
5. ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ VẬT CHẤT PHỤC VỤ ĐÀO TẠO	29
5.1. Điều kiện cơ sở vật chất hiện hữu bảo đảm mở ngành đào tạo	29
5.2. Kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất	31
6. ĐIỀU KIỆN VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ	31
7. PHƯƠNG ÁN, GIẢI PHÁP ĐỀ PHÒNG, NGĂN NGỪA, XỬ LÝ RỦI RO TRONG MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO	32
7.1. Dự báo các rủi ro có thể xảy ra khi mở ngành và triển khai tuyển sinh	32
7.2. Giải pháp và đề xuất các phương án để ngăn ngừa rủi ro	32
8. ĐIỀU KIỆN SẴN SÀNG CHUYỂN SANG DẠY HỌC TRỰC TUYẾN	33
9. TỰ ĐÁNH GIÁ	33

DANH MỤC HÌNH

Hình 1. Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Trường ĐHXD Miền Tây	5
Hình 2. Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Khoa Kiến trúc	8

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1. Nhóm các đối tượng phỏng vấn	11
Bảng 2. Kết quả khảo sát số đợt tuyển dụng nhân sự	11
Bảng 3. Kết quả khảo sát nhu cầu về nguồn nhân lực ngành Kiến trúc	12
Bảng 4. Kết quả khảo sát nhu cầu về nguồn nhân lực ngành Kiến trúc tại Việt Nam hiện nay	12
Bảng 5. Kết quả khảo sát về năng lực của đội ngũ ngành Kiến trúc (tổng hợp 4 đối tượng khảo sát)	12
Bảng 6. Kết quả khảo sát về thái độ các bên liên quan khi Trường ĐHXD Miền Tây dự kiến mở ngành đào tạo Thạc sĩ Kiến trúc	13
Bảng 7. Kết quả khảo sát về hình thức hợp tác của các bên liên quan với Trường ĐHXD Miền Tây	13
Bảng 8. Kết quả khảo sát về kiến thức, kỹ năng, năng lực của người học tốt nghiệp Thạc sĩ ngành Kiến trúc (tổng hợp 4 đối tượng khảo sát)	14
Bảng 9. Cấu trúc khung chương trình ngành Kiến trúc trình độ thạc sĩ	20
Bảng 10. Khối kiến thức giáo dục đại cương	20
Bảng 11. Khối kiến thức chuyên ngành và liên ngành bắt buộc	20
Bảng 12. Khối kiến thức chuyên ngành và liên ngành tự chọn	21
Bảng 13. Khối kiến thức thực tập và tốt nghiệp	22
Bảng 14. Kế hoạch đào tạo dự kiến	24
Bảng 15. Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy ngành Kiến trúc trình độ Thạc sĩ	27
Bảng 16. Quy mô các phòng chức năng của Trường ĐHXD Miền Tây	30
Bảng 17. Danh sách cán bộ quản lý ngành đào tạo cấp đơn vị chuyên môn thuộc Khoa Kiến trúc	31

BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG ĐHXD MIỀN TÂY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **835** /ĐA-ĐHXDMT

Vĩnh Long, ngày **23** tháng **9** năm 2025

ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

Tên ngành đào tạo : **Kiến trúc**
Trình độ đào tạo : **Thạc sĩ**
Mã ngành : **8580101**
Tên cơ sở đào tạo : **Trường Đại học Xây dựng Miền Tây**

1. GIỚI THIỆU SƠ LƯỢC VỀ CƠ SỞ ĐÀO TẠO

1.1. Thông tin về ngành đăng ký đào tạo

Ngành đào tạo Kiến trúc, trình độ thạc sĩ thuộc Danh mục giáo dục, được quy định tại thông tư 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học có mã ngành 8580101. Thông tin cụ thể như sau:

- Tên ngành đào tạo : **Kiến trúc**
- Mã ngành : 8580101
- Tên cơ sở đào tạo : Trường Đại học Xây dựng Miền Tây
- Trình độ đào tạo : Thạc sĩ

Hội đồng Trường ĐHXD Miền Tây đã ban hành Nghị Quyết nghị số 22/NQ-HĐTr ngày 02 tháng 7 năm 2025 về việc đồng ý chủ trương mở ngành đào tạo thạc sĩ ngành Kiến trúc (Mã số: 8580101) tại Trường ĐHXD Miền Tây; Hiệu Trưởng Trường ĐHXD Miền Tây đã Ban hành Quyết định số 70/QĐ-ĐHXDMT ngày 20 tháng 02 năm 2025 về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường ĐHXD Miền Tây.

Ngành đào tạo Kiến trúc trình độ thạc sĩ do Khoa Kiến trúc trực tiếp quản lý về chuyên môn, đáp ứng yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ quản lý hoạt động đào tạo trình độ thạc sĩ. Khoa Kiến trúc luôn tuân thủ các quy định hiện hành về tuyển sinh, tổ chức, quản lý đào tạo trình độ thạc sĩ các chuyên ngành đang đào tạo và các quy định liên quan khác của pháp luật.

1.2. Giới thiệu về Trường ĐHXD Miền Tây

Trường ĐHXD Miền Tây được thành lập theo Quyết định số 1528/QĐ-TTg, ngày 06 tháng 9 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở nâng cấp Trường Cao đẳng Xây dựng Miền Tây. Trường ĐHXD Miền Tây có nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho ngành Xây dựng, Kinh tế ở khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long và hợp tác quốc tế nhằm phát triển kinh tế, xã hội của khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long và cho cả nước.

Tiền thân của Trường ĐHXD Miền Tây là Trường Trung học Xây dựng số 8, tọa lạc tại thị trấn Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang; được thành lập vào ngày 14 tháng 02 năm 1976 theo Quyết định số 87/QĐ-BXD-TC của Bộ Xây dựng nhằm giải quyết nhu cầu cấp bách về đội ngũ cán bộ xây dựng của khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long sau ngày Miền Nam hoàn toàn giải phóng. Đến tháng 7 năm 1995, Bộ Xây dựng cho phép Nhà trường đổi tên thành Trường Trung học Xây dựng Miền Tây nhằm gắn kết tên Trường với khu vực tuyển sinh đào tạo. Ngày 09 tháng 01 năm 2003, Bộ trưởng Bộ GD&ĐT đã ban hành Quyết định số 72/QĐ-Bộ GD&ĐT-TCCB nâng cấp Trường Trung học Xây dựng Miền Tây thành Trường Cao đẳng Xây dựng Miền Tây. Sau gần 34 năm phấn đấu và nỗ lực không ngừng, đến năm 2011, Trường đã được Thủ tướng Chính phủ cho phép nâng cấp thành Trường ĐHXD Miền Tây.

Hơn 48 năm xây dựng và phát triển, dưới sự quan tâm chỉ đạo trực tiếp của Bộ Xây dựng, Bộ GD&ĐT, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội và sự quan tâm giúp đỡ của Tỉnh ủy, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân tỉnh Vĩnh Long, Thành phố Vĩnh Long, Đảng bộ, nhân dân Phường 3 và các ban ngành đoàn thể trong tỉnh; sự tạo điều kiện hỗ trợ của các tỉnh thành trong khu vực và các đại học trên toàn quốc; Trường đã nỗ lực vượt qua mọi khó khăn, thử thách, nỗ lực phấn đấu phát triển Trường ngày càng lớn mạnh.

Sứ mạng của Trường: “Trường ĐHXD Miền Tây là cơ sở giáo dục công lập, đào tạo nguồn nhân lực xây dựng chất lượng cao theo định hướng ứng dụng; là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ; có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế, xã hội cho khu vực Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước”.

Tầm nhìn: “Đến năm 2025, Trường ĐHXD Miền Tây hoàn thành mục tiêu trở thành trường đại học trọng điểm của Bộ Xây dựng tại khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long; Đến năm 2030, phát triển ngang tầm các trường chất lượng cao trong nước và

quốc tế; Bảo đảm sinh viên sau tốt nghiệp có đủ năng lực cạnh tranh, đáp ứng thị trường lao động trong nước và quốc tế”.

Giá trị cốt lõi: “Chất lượng-Năng động-Phát triển-Hội nhập”.

Triết lý Giáo dục: Môi trường thân thiện-Tri thức khoa học-Ứng dụng thực tế.

Trải qua hơn 48 năm hình thành và phát triển, Trường ĐHXD Miền Tây có nhiều thành tựu trong nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo 08 ngành trình độ đại học, 01 ngành trình độ thạc sĩ, thiết kế Chương trình đào tạo theo hướng ứng dụng, chuyên sâu, đáp ứng nhu cầu của người học. Trường ĐHXD Miền Tây áp dụng các Chương trình đào tạo bao gồm mục tiêu, khối lượng kiến thức, cấu trúc, nội dung, phương pháp và hình thức đánh giá đối với môn học, ngành học, trình độ đào tạo, chuẩn đầu ra phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam và hệ thống văn bằng chính quy.

Cơ cấu tổ chức Trường ĐHXD Miền Tây, gồm Đảng ủy, Hội đồng trường, và các đoàn thể, BGH (01 Hiệu trưởng, 02 Phó hiệu trưởng), các phòng ban chức năng, Khoa chuyên môn, đơn vị phục vụ đào tạo, nghiên cứu (xem Hình 1).

Về nhân lực, tính đến ngày 30 tháng 4 năm 2024, Trường có 220 cán bộ, viên chức, người lao động, trong đó có 162 giảng viên, 58 chuyên viên và NV phục vụ; đội ngũ giảng viên của Trường có 01 giáo sư, 02 phó giáo sư (tỷ lệ 1,8%), 32 tiến sĩ (tỷ lệ 19,7%), 127 thạc sĩ (tỷ lệ 78,5%) đang giảng dạy 01 CTĐT trình độ thạc sĩ và 08 CTĐT trình độ đại học, với số lượng 1.574 người học chính quy, 51 học viên cao học.

Về đào tạo, Trường đào tạo đa ngành, đa cấp độ. Đào tạo Đại học gồm 08 ngành, đào tạo thạc sĩ 01 ngành Kỹ thuật Xây dựng. Công tác quản lý đào tạo các bậc hệ của Trường được giao cho đơn vị đầu mối là Phòng Quản lý đào tạo.

Về cơ sở vật chất, Trường có 02 cơ sở với diện tích khoảng 10 héc ta. Trong đó, cơ sở chính tại 20B Phó Cơ Điều, Phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long; có đủ giảng đường, phòng học, phòng thực hành máy tính, phòng thực hành với trang thiết bị và phương tiện hiện đại phục vụ giảng dạy; có bộ phận y tế chăm sóc sức khỏe; thư viện phục vụ nhu cầu của người học, giảng viên.

Về nghiên cứu khoa học, Trường đầu tư cấp kinh phí cho hoạt động nghiên cứu khoa học theo quy định; có chế độ khuyến khích viên chức, giảng viên nghiên cứu khoa học; hằng năm tham gia đấu thầu và thực hiện các đề tài cấp Bộ, Sở ban ngành, địa phương; Trong giai đoạn 2018-2023, Trường đã công bố khoảng 64 bài

báo khoa học quốc tế thuộc hạng ISI, Scopus, SCI và SCIE; các sản phẩm nghiên cứu khoa học của giảng viên phục vụ tốt cho quá trình giảng dạy như giáo trình, tài liệu.

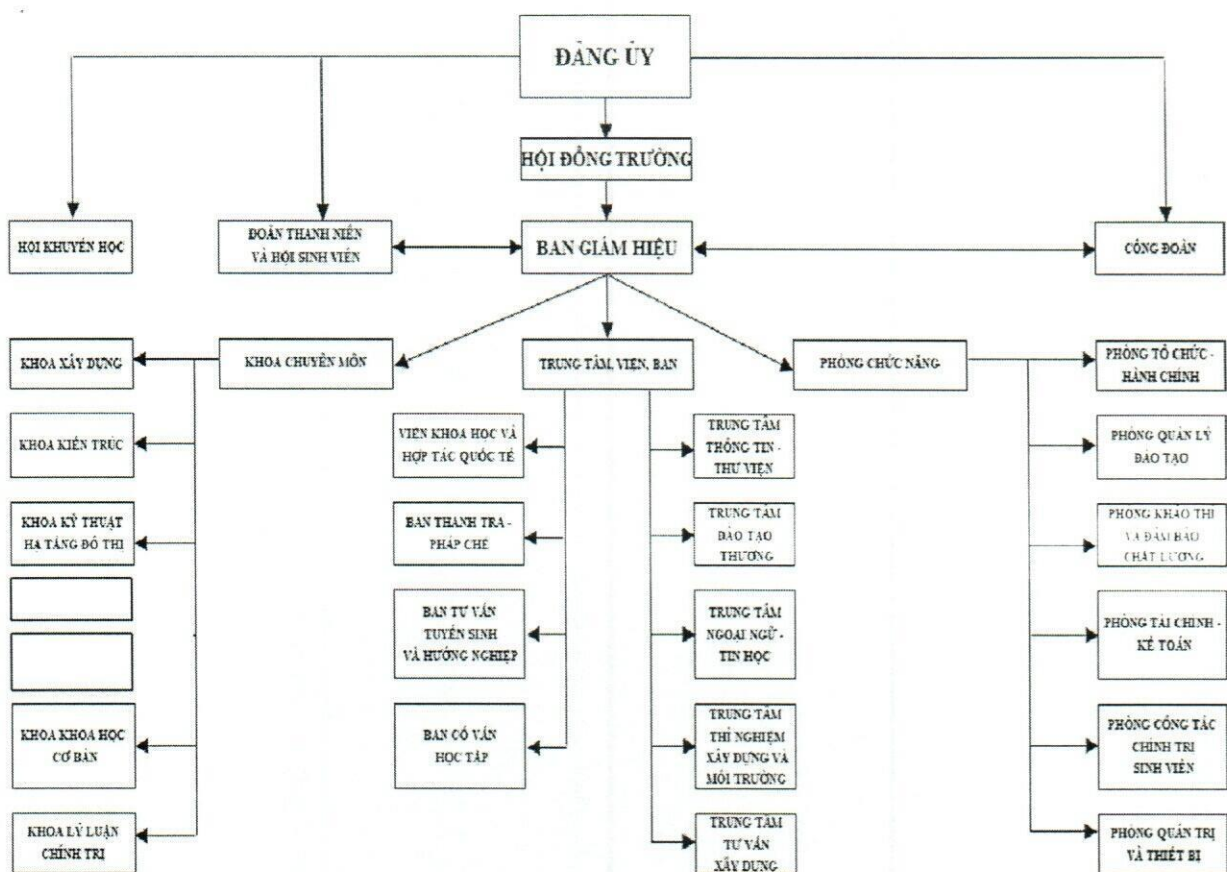
Về hợp tác trong nước, ngoài đào tạo chính quy, Trường ĐHXD Miền Tây và Khoa KTHTĐT là đơn vị hàng đầu về đào tạo ngắn hạn theo nhu cầu xã hội. Trường và Khoa KTHTĐT đã liên kết chặt chẽ và đào tạo cho hàng chục ngàn cán bộ, kỹ sư của các công ty về lĩnh vực xây dựng công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật. Số lượng người học đào tạo tại DN ngày càng tăng và các khóa học đều được đánh giá cao.

Về hợp tác quốc tế, Trường đang hợp tác với 34 Đại học, tổ chức trên toàn thế giới. Một số đối tác quan trọng đến từ Nhật bản, Hàn Quốc, Thái Lan, Lào, Đài Loan,... Hằng năm, một số nhà khoa học có uy tín của các đối tác quốc tế đến trường để giảng dạy, thực hiện các dự án nghiên cứu khoa học, tư vấn xây dựng Chương trình đào tạo.

Về bảo đảm chất lượng, với quan điểm “*chất lượng là yếu tố cốt lõi cho sự tồn tại và phát triển bền vững*”, Trường luôn quan tâm và chú trọng công tác Đảm bảo chất lượng, kiểm định chất lượng. Năm 2012, Trường thành lập Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng theo Quyết định số 75/QĐ-ĐHXDMT ngày 19 tháng 3 tháng 2012. Mạng lưới đảm bảo chất lượng được thiết lập từ Ban Giám hiệu đến các phòng, ban, trung tâm, viện và các khoa. Trong đó, Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng (đơn vị đầu mối) chịu trách nhiệm đề xuất các mục tiêu chất lượng, xây dựng các chương trình, kế hoạch, chiến lược đảm bảo chất lượng của Trường trong từng năm học.

Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng là bộ phận thường trực công tác tự đánh giá và kiểm định chất lượng của Trường; đầu mối quan hệ với các Tổ chức kiểm định trong và ngoài nước để thực hiện đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục; theo dõi, hướng dẫn, tư vấn và phối hợp với các đơn vị trong Trường triển khai thực hiện các công tác đảm bảo chất lượng như khảo sát ý kiến các bên liên quan trong quá trình đào tạo; đánh giá chất lượng giảng dạy; đánh giá chất lượng chương trình và cơ sở giáo dục.

Công tác tự đánh giá là khâu quan trọng trong hoạt động đảm bảo chất lượng được nhà trường thực hiện nghiêm túc theo quy định và các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.



Hình 1. Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Trường ĐHXD Miền Tây

Từ năm 2018 đến nay, Nhà trường đã xây dựng nhiều kế hoạch, hoạt động theo hướng chú trọng văn hóa chất lượng, ưu tiên phát triển chương trình đào tạo, cơ sở vật chất và các điều kiện đảm bảo chất lượng khác qua việc kiện toàn các hội đồng tự đánh giá cơ sở và Chương trình đào tạo, các quy chế, quy định có liên quan, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa nhằm chuyên nghiệp hóa tất cả các hoạt động quản lý, đào tạo, nghiên cứu và phục vụ cộng đồng. Trường xây dựng và tổ chức thực hiện tốt các kế hoạch đảm bảo chất lượng cơ sở giáo dục đại học và chương trình đào tạo. Trường chú trọng hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong; thực hiện tốt việc khảo sát và sử dụng ý kiến phản hồi từ các bên liên quan nhằm không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo. Năm 2020, Trường đã ban hành Sổ tay Đảm bảo chất lượng Trường ĐHXD Miền Tây. Sổ tay này thể hiện rõ các nội dung sau: 1) Thông tin về Trường, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Giám hiệu; 2) Chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và công tác đảm bảo chất lượng giáo dục; 3) Cam kết, yêu cầu, chính sách, mục tiêu của Trường ĐHXD Miền Tây. Bảng chỉ số đo lường hiệu quả (Key Performance Indicators-KPIs) của Trường gồm các nội dung sau: 1) Các chỉ số cơ bản về công chức, viên chức; 2) Các chỉ số cơ bản về hoạt động đào tạo; 3) Các chỉ số cơ bản về nghiên cứu khoa học; 4) Các chỉ số cơ bản về quan hệ quốc tế; 5) Các chỉ số cơ bản

về phục vụ cộng đồng; 6) Các chỉ số cơ bản về hỗ trợ, giám sát người học; 7) Các chỉ số chính về đo lường, khảo sát, đánh giá; 8) Các chỉ số cơ bản về tài chính; 9) Các chỉ số cơ bản về cơ sở vật chất.

Trong tháng 8 năm 2019, Trường ban hành Kế hoạch đảm bảo chất lượng giáo dục năm học 2019-2020 (122/KH-ĐHXDMT, ngày 26 tháng 8 năm 2019). Tiếp đó, Trường ban hành Quy định đảm bảo chất lượng Trường ĐHXD Miền Tây (109/QĐ-ĐHXDMT ngày 29 tháng 4 năm 2020). Đến tháng 9 năm 2020, Trường ra Ban hành Quy định lấy ý kiến các bên liên quan về các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục (319/QĐ-ĐHXDMT, ngày 29 tháng 9 năm 2020) thông qua các đường link khảo sát đăng tải trên website của Trường và các đơn vị trong trường.

Năm 2022, Trường ban hành Kế hoạch tự đánh giá Trường ĐHXD Miền Tây (180/KH-ĐHXDMT, ngày 06 tháng 10 năm 2022).

Trường hoàn thành công tác đánh giá ngoài cơ sở giáo dục: 1) đạt tiêu chuẩn kiểm tra chất lượng giáo dục lần thứ nhất vào năm 2018 và lần thứ hai vào năm 2024 (theo 95/QĐ-CEA.UD ngày 28 tháng 02 năm 2024) do Trung tâm Kiểm tra chất lượng giáo dục đại học Đà Nẵng cấp giấy chứng nhận. Trường tiến hành xây dựng kế hoạch khắc phục những tồn đọng theo khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài và ý kiến của Hội đồng Kiểm tra chất lượng giáo dục theo hướng dẫn của Trung tâm Kiểm tra chất lượng giáo dục đại học Đà Nẵng. Kết quả thực hiện cải tiến là các hoạt động về quản lý, giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế và các lĩnh vực khác của Trường hoạt động chất lượng, hiệu quả hơn, cơ sở vật chất được trang bị nhiều hơn, đáp ứng nhu cầu cho cán bộ, giảng viên và người học.

1.3. Giới thiệu về Khoa Kiến trúc

Khoa Kiến trúc (KKT), Trường Đại học Xây dựng Miền Tây, có tiền thân là Bộ môn Kiến trúc trực thuộc Trường Cao đẳng Xây dựng Miền Tây. Bộ môn được thành lập với nhiệm vụ giảng dạy các học phần chuyên ngành Kiến trúc cho sinh viên các ngành kỹ thuật xây dựng hệ Trung cấp và Cao đẳng, phục vụ đào tạo nhân lực cho khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

Sau khi Trường Đại học Xây dựng Miền Tây được thành lập theo Quyết định số 1528/QĐ-TTg ngày 06/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ, và được Bộ Xây dựng phê duyệt cơ cấu tổ chức tại Quyết định số 207/QĐ-BXD ngày 08/3/2012, Bộ môn Kiến trúc chính thức được nâng cấp thành Khoa Kiến trúc. Việc thành lập Khoa Kiến trúc được thể hiện tại Quyết định số 337/QĐ-ĐHXDMT ngày 10/8/2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Tây, trên cơ sở Công văn số 1055/BXD-TCCB ngày 29/6/2012 của Bộ Xây dựng.

Từ tháng 9 năm 2012, Khoa Kiến trúc được giao nhiệm vụ đào tạo trình độ đại học ngành Kiến trúc (mã ngành 7580101). Đến tháng 9 năm 2014, Khoa tiếp tục được giao nhiệm vụ đào tạo trình độ đại học ngành Quản lý đô thị và công trình (mã ngành 7580106).

Hiện nay, Khoa Kiến trúc đang đảm nhiệm đào tạo hai ngành trình độ đại học: Ngành Kiến trúc (mã ngành 7580101) & Ngành Quản lý đô thị và công trình (mã ngành 7580106).

Khoa Kiến trúc có chức năng đào tạo nguồn nhân lực có trình độ đại học phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế – xã hội của đất nước, đặc biệt trong lĩnh vực thiết kế kiến trúc, quy hoạch và quản lý đô thị. Người học sau khi tốt nghiệp có đủ năng lực hoạt động trong các lĩnh vực chuyên môn về kiến trúc, xây dựng, quy hoạch, thiết kế nội – ngoại thất và có khả năng tham gia các hoạt động quản lý, tư vấn thiết kế ở các cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp.

Khoa Kiến trúc thực hiện các nhiệm vụ cụ thể:

- Đào tạo nguồn nhân lực có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, có kiến thức chuyên môn và năng lực thực hành vững vàng, đáp ứng yêu cầu xã hội;
- Cập nhật, phát triển chương trình đào tạo kiến trúc theo hướng hiện đại, phù hợp với xu thế thiết kế kiến trúc bền vững và bản sắc văn hóa dân tộc;
- Thực hiện nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực kiến trúc, quy hoạch, thiết kế công trình công cộng, nhà ở, bảo tồn di sản kiến trúc, góp phần phục vụ phát triển kinh tế – xã hội khu vực và cả nước.

Trong quá trình xây dựng và phát triển, Khoa đã và đang tham gia đào tạo đại học hệ chính quy và vừa làm vừa học. Đây chính là nguồn nhân lực chất lượng cao cung cấp cho khu vực ĐBSCL và cả nước phù hợp với với chức năng, nhiệm vụ của Trường và gắn kết với chiến lược phát triển KT-XH của cả nước cũng như Trường ĐHXDMT.

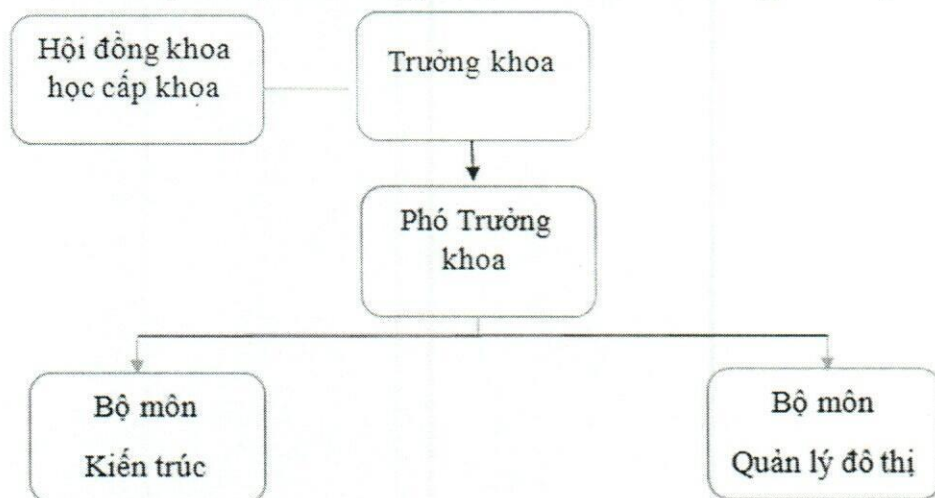
Trường Đại học Xây dựng Miền Tây đã có nhiều giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo cho Khoa kiến trúc. Hàng năm, Trường đầu tư bổ sung trang thiết bị phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tác kiến trúc. Thư viện số được xây dựng và tích hợp dữ liệu chuyên ngành, giúp sinh viên và giảng viên có thể tra cứu tài liệu từ xa. Các điều kiện cơ sở vật chất như phòng học, họa thất, không gian trưng bày sản phẩm sinh viên, ký túc xá... được đầu tư ngày càng đầy đủ, góp phần nâng cao hiệu quả đào tạo và nghiên cứu.

Về công tác đảm bảo chất lượng, Trong năm 2024, Khoa Kiến trúc đã đạt được chứng nhận kiểm định chất lượng ngành Kiến trúc. Kết quả này có được là nhờ sự chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, Ban Giám hiệu, Hội đồng Trường, cùng với nỗ lực của tập thể Khoa Kiến trúc, các thành viên Hội đồng tự đánh giá, Ban thư ký, cũng như sự phối hợp, đóng góp ý kiến của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài Trường. Những nỗ lực này thể hiện quyết tâm của Khoa trong việc từng bước nâng cao chất lượng

đào tạo, hướng tới kiểm định các chương trình đào tạo theo chuẩn quốc gia và quốc tế.

Về chương trình đào tạo, Chương trình được xây dựng dựa trên 03 khối kiến thức (khối kiến đại cương, khối kiến thức cơ sở và khối kiến thức chuyên ngành). Chương trình được thiết kế đáp ứng các tiêu chuẩn của quy định của Bộ GD&ĐT, được định kì rà soát, chỉnh sửa, bổ sung và có sự tham gia của các bên liên quan (cơ quan quản lý, nhà sử dụng lao động, GV, NH, cựu NH), NH tốt nghiệp chương trình ĐH ngành KT có khả năng áp dụng kiến thức cơ bản về khoa học kỹ thuật và kiến thức chuyên sâu; năng lực hình thành ý tưởng, xây dựng, thực hiện, đánh giá và cải tiến các hoạt động nghiên cứu, sản xuất của các cơ quan, DN, thích ứng với khuynh hướng hội nhập quốc tế.

Về đội ngũ nhân sự, Khoa Kiến trúc hiện có đội ngũ giảng viên cơ hữu với trình độ chuyên môn cao, giàu kinh nghiệm trong giảng dạy và hành nghề thực tiễn. Cơ cấu tổ chức của Khoa gồm: 01 Trưởng khoa, 02 Phó Trưởng khoa và 02 Trưởng bộ môn (xem Hình 2). Hiện tại, Khoa có 20 giảng viên cơ hữu, trong đó có 01 Phó Giáo sư, 04 Tiến sĩ, 15 Thạc sĩ (01 đang làm nghiên cứu sinh). Giảng viên của Khoa thường xuyên được cử tham dự các lớp tập huấn, hội thảo chuyên môn, và các chương trình trao đổi học thuật nhằm cập nhật tri thức mới trong lĩnh vực kiến trúc.



Hình 2. Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Khoa Kiến trúc

Về nghiên cứu khoa học và hợp tác, Khoa Kiến trúc chú trọng đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, sáng tác và hợp tác với các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu, doanh nghiệp kiến trúc – xây dựng trong và ngoài nước. Giảng viên và sinh viên Khoa tích cực thực hiện các đề tài nghiên cứu về kiến trúc xanh, bảo tồn di sản, thiết kế thích ứng với biến đổi khí hậu, không gian công cộng, phát triển bền vững đô thị và nông thôn vùng ĐBSCL... Khoa Kiến trúc còn khuyến khích sinh viên và giảng viên tham gia sáng tác kiến trúc và thi tuyển ý tưởng thiết kế cấp địa phương, cấp ngành và cấp quốc gia. Nhiều đồ án của sinh viên Khoa Kiến trúc đạt giải thưởng cao trong các cuộc thi kiến trúc uy tín như Loa Thành, Festival Sinh viên Kiến trúc toàn quốc,

Spec Go Green...

Khoa cũng xây dựng mối liên hệ chặt chẽ với các cơ quan hành nghề kiến trúc, công ty tư vấn thiết kế, để kết nối đào tạo với thực tiễn nghề nghiệp, tăng cường trải nghiệm thực tế cho sinh viên qua các hoạt động workshop, kiến tập, thực tập và hội thảo chuyên đề.

Về công tác thi đua – khen thưởng, Với những đóng góp tích cực trong công tác đào tạo, nghiên cứu và các hoạt động phong trào, Khoa Kiến trúc đã đạt nhiều danh hiệu thi đua cấp Trường và cấp Bộ. Tập thể giảng viên và sinh viên Khoa luôn nỗ lực phát huy năng lực chuyên môn, xây dựng môi trường học tập sáng tạo, hướng đến phát triển toàn diện cho người học và đóng góp vào sự phát triển chung của Trường Đại học Xây dựng Miền Tây.

2. SỰ CẦN THIẾT MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

2.1. Nhu cầu đào tạo và nhân lực phục vụ thị trường

Trong những năm gần đây, Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) đang trải qua quá trình đô thị hóa mạnh mẽ, với nhiều chương trình phát triển hạ tầng, quy hoạch không gian ứng phó biến đổi khí hậu, xây dựng nông thôn mới và bảo tồn di sản. Bối cảnh này đặt ra những yêu cầu ngày càng cao đối với đội ngũ kiến trúc sư, đòi hỏi kiến trúc sư không chỉ có năng lực thiết kế chuyên môn mà còn phải có tư duy nghiên cứu liên ngành, kỹ năng quản lý dự án, khả năng giải quyết vấn đề sáng tạo và hiểu biết sâu sắc về đặc thù sinh thái, văn hóa vùng.

Tuy nhiên, hiện nay trong khu vực ĐBSCL vẫn chưa có cơ sở đào tạo sau đại học ngành Kiến trúc. Điều này dẫn đến tình trạng thiếu hụt nguồn nhân lực kiến trúc trình độ cao, trong khi nhu cầu từ thực tiễn lại ngày càng gia tăng. Toàn vùng có hàng trăm doanh nghiệp tư vấn thiết kế xây dựng đang hoạt động ổn định, với đội ngũ kiến trúc sư trẻ có nhu cầu nâng cao trình độ chuyên môn. Việc học tập sau đại học tại TP. Hồ Chí Minh hoặc Hà Nội gặp nhiều trở ngại về khoảng cách địa lý, điều kiện kinh tế và thời gian, khiến cơ hội học tập bị hạn chế.

Trong bối cảnh đó, Trường Đại học Xây dựng Miền Tây (ĐHXDMT), với vai trò là trường đại học công lập trực thuộc Bộ Xây dựng, có trách nhiệm chiến lược trong việc đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao cho lĩnh vực xây dựng và kiến trúc, nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Trải qua gần 50 năm hình thành và phát triển, nhà trường đã khẳng định được thế mạnh trong đào tạo các ngành thuộc lĩnh vực Kiến trúc và Xây dựng. Việc mở ngành đào tạo Kiến trúc trình độ thạc sĩ tại Trường không chỉ phù hợp với định hướng chiến lược phát triển của nhà trường, mà còn đáp ứng kịp thời nhu cầu thực tiễn cấp thiết của khu vực ĐBSCL.

2.2. Khảo sát nhu cầu nhân lực ngành Kiến trúc trình độ thạc sĩ

Trong quá trình xây dựng đề án mở ngành Kiến trúc trình độ thạc sĩ, Khoa kiến trúc Trường ĐHXDMT đã tiến hành khảo sát ý kiến từ nhiều nhóm đối tượng liên quan đến lĩnh vực đào tạo và sử dụng nhân lực ngành Kiến trúc tại khu vực ĐBSCL. Các đối tượng khảo sát bao gồm giảng viên nhà trường, doanh nghiệp tư vấn thiết kế – xây dựng, cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị tuyển dụng, cựu sinh viên và sinh viên năm cuối ngành Kiến trúc. Tổng cộng có 100 phiếu khảo sát được thu thập và phân tích từ bốn nhóm chính: giảng viên (20 phiếu), đại diện doanh nghiệp và đơn vị quản lý (30 phiếu), cựu sinh viên (20 phiếu) và sinh viên năm cuối (30 phiếu) (Bảng 1).

Kết quả khảo sát phản ánh thực tế rõ ràng về nhu cầu tuyển dụng trong ngành Kiến trúc. Đáng chú ý, 68,2% các đơn vị sử dụng lao động cho biết họ thường tiến hành tuyển dụng khi phát sinh nhu cầu thực tế, cho thấy tính linh hoạt nhưng cũng đồng thời đặt ra yêu cầu về chất lượng và tính sẵn sàng của nguồn nhân lực (Bảng 2).

Liên quan đến nhu cầu nhân lực trong ngành, có đến 91,9% ý kiến đánh giá ở mức “Cần” và “Rất cần”, phản ánh rõ rệt sự thiếu hụt và nhu cầu cấp thiết về nguồn nhân lực trình độ cao trong lĩnh vực Kiến trúc. Điều này càng được khẳng định khi 58,7% người tham gia khảo sát cho rằng thị trường đang thiếu hụt đáng kể nguồn nhân lực trình độ sau đại học, bên cạnh 19,1% ý kiến cho rằng vẫn còn thiếu cả nguồn lực trình độ đại học (Bảng 3 & 4).

Một điểm tích cực được ghi nhận từ khảo sát là mức độ đánh giá cao về năng lực của đội ngũ hiện nay. Các kỹ năng cốt lõi như sử dụng phần mềm chuyên ngành, khả năng thích ứng với công việc thực tế và phát triển nghề nghiệp đều đạt tỷ lệ đánh giá tích cực trên 93%. Điều này cho thấy nền tảng đào tạo hiện tại đang tạo ra những cá nhân có năng lực chuyên môn tốt, sẵn sàng học tiếp lên trình độ cao hơn để đáp ứng yêu cầu chuyên sâu trong ngành (Bảng 5).

Về đề xuất mở ngành Thạc sĩ Kiến trúc tại Trường Đại học Xây dựng Miền Tây, đa số đối tượng khảo sát bày tỏ sự ủng hộ và kỳ vọng cao. Cụ thể, có 22,1% cho biết sẽ cử người học nếu chương trình được triển khai, 15,5% có nhu cầu tuyển dụng nhân sự trình độ thạc sĩ, và 62,4% sẵn sàng giới thiệu chương trình đến cộng đồng quan tâm. Những con số này cho thấy mức độ đồng thuận và kỳ vọng thực tế từ cộng đồng nghề nghiệp đối với việc đào tạo kiến trúc sư trình độ cao trong khu vực (Bảng 6).

Khảo sát cũng cho thấy các bên liên quan sẵn sàng hợp tác trong quá trình triển khai chương trình đào tạo. Hình thức hợp tác phổ biến gồm có: tiếp nhận học viên thực tập (43,3%), phối hợp nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ (17,9%), đào tạo kỹ năng (17,0%) và tham gia học tập (21,8%). Điều này mở ra triển vọng

phát triển mô hình đào tạo kết hợp giữa nhà trường và doanh nghiệp, góp phần nâng cao chất lượng và tính thực tiễn của chương trình (Bảng 7).

Các ý kiến đóng góp về chương trình đào tạo cho thấy yêu cầu rất cao đối với kiến thức, kỹ năng và năng lực đầu ra của người học sau khi tốt nghiệp. Phần lớn đánh giá đều xếp ở mức “Rất cần thiết” và “Cần thiết”, nhấn mạnh vai trò của trình độ thạc sĩ trong việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, có khả năng đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của kiến trúc đô thị và nông thôn trong khu vực ĐBSCL và cả nước (Bảng 8).

Nhìn chung, kết quả khảo sát đã cung cấp cơ sở thực tiễn và dữ liệu cho việc đề xuất mở ngành đào tạo Kiến trúc trình độ thạc sĩ tại Trường ĐHXDMT, không chỉ làm rõ nhu cầu hiện hữu về nguồn nhân lực trình độ cao mà còn chỉ ra khả năng hợp tác hiệu quả giữa nhà trường với doanh nghiệp, cơ quan quản lý và cộng đồng nghề nghiệp.

Bảng 1. Nhóm các đối tượng phỏng vấn

TT	Đối tượng khảo sát	Số lượng
1	Các giảng viên trường ĐHXDMT	20
2	Các Doanh nghiệp, Cơ quan sử dụng lao động, các Đơn vị quản lý	30
3	Cụm người học	20
4	Sinh viên năm cuối	30
	Tổng số lượng	100

Bảng 2. Kết quả khảo sát số đợt tuyển dụng nhân sự

TT	Đối tượng khảo sát	Số đợt tuyển dụng nhân sự trong năm				
		1	2	3	>3	Khi có nhu cầu
1	Các cán bộ, giảng viên trường ĐHXDMT	3,0%	0,0%	2,0%	0,0%	15,0%
2	Các Doanh nghiệp, Cơ quan sử dụng lao động, các Đơn vị quản lý	8,0%	4,0%	0,0%	1,0%	17,0%
3	Cụm người học	5,0%	1,0%	0,0%	0,0%	14,0%
4	Sinh viên năm cuối	0,0%	2,2%	3,3%	2,2%	22,2%
	TỔNG CỘNG:	16,0%	7,2%	5,3%	3,2%	68,2%

Bảng 3. Kết quả khảo sát nhu cầu về nguồn nhân lực ngành Kiến trúc

TT	Đối tượng khảo sát	Nguồn nhân lực ngành Kiến trúc				
		Rất cần	Cần	Bình thường	Ít cần	Không cần
1	Các cán bộ, giảng viên trường ĐHXDMT	11,0%	9,0%	0,0%	0,0%	0,0%
2	Các Doanh nghiệp, Cơ quan sử dụng lao động, các Đơn vị quản lý	6,0%	21,0%	2,0%	1,0%	0,0%
3	Cựu người học	4,0%	13,0%	3,0%	0,0%	0,0%
4	Sinh viên năm cuối	8,6%	19,3%	2,1%	0,0%	0,0%
	TỔNG CỘNG:	29,6%	62,3%	7,1%	1,0%	0,0%

Bảng 4. Kết quả khảo sát nhu cầu về nguồn nhân lực ngành Kiến trúc tại Việt Nam hiện nay

TT	Đối tượng khảo sát	Nguồn nhân lực ngành Kiến trúc tại Việt Nam hiện nay				
		Dồi dào	Cơ bản đáp ứng	Thiếu nhân sự ĐH	Thiếu nhân sự SĐH	Không XD
1	Các cán bộ, giảng viên trường ĐHXDMT	0,0%	0,0%	5,6%	13,6%	0,8%
2	Các Doanh nghiệp, Cơ quan sử dụng lao động, các Đơn vị quản lý	0,0%	1,7%	6,9%	20,6%	0,8%
3	Cựu người học	1,0%	1,9%	6,7%	10,5%	0,0%
4	Sinh viên năm cuối	6,0%	9,0%	0,0%	14,0%	1,0%
	TỔNG CỘNG:	7,0%	12,6%	19,1%	58,7%	2,6%

Bảng 5. Kết quả khảo sát về năng lực của đội ngũ ngành Kiến trúc (tổng hợp 4 đối tượng khảo sát)

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ				
		Rất tốt	Tốt	Khá	TB	Thấp

1	Khả năng sử dụng phần mềm chuyên ngành	19%	63%	15%	3%	0%
2	Khả năng thích ứng với công việc thực tế	11%	69%	17%	3%	0%
3	Ý thức, thái độ về nghề nghiệp	32%	51%	10%	7%	0%
4	Khả năng phát triển nghề nghiệp	18%	53%	24%	5%	0%

Bảng 6. Kết quả khảo sát về thái độ các bên liên quan khi Trường ĐHXD Miền Tây dự kiến mở ngành đào tạo Thạc sĩ Kiến trúc

TT	Đối tượng khảo sát	Thái độ các bên liên quan khi Trường ĐHXD Miền Tây dự kiến mở ngành đào tạo Thạc sĩ Kiến trúc			
		Cử người đi học	Tuyển dụng người học	Giới thiệu đến người quan tâm	Không xác định
1	Các cán bộ, giảng viên trường ĐHXD MT	1,0%	2,9%	16,2%	0,0%
2	Các Doanh nghiệp, Cơ quan sử dụng lao động, các Đơn vị quản lý	10,2%	6,4%	13,4%	0,0%
3	Cựu người học	4,6%	5,4%	10,0%	0,0%
4	Sinh viên năm cuối	6,4%	0,9%	22,7%	0,0%
	TỔNG CỘNG:	22,1%	15,5%	62,4%	0,0%

Bảng 7. Kết quả khảo sát về hình thức hợp tác của các bên liên quan với Trường ĐHXD Miền Tây

TT	Đối tượng khảo sát	Hình thức hợp tác của các bên liên quan với Trường ĐHXD Miền Tây			
		Đào tạo kỹ năng	Nhận HV thực tập	NCKH, chuyển giao CN	Khác
1	Các cán bộ, giảng viên trường ĐHXD MT	9,0%	3,4%	5,5%	2,1%
2	Các Doanh nghiệp, Cơ quan sử dụng lao động, các Đơn vị quản lý	3,9%	23,2%	1,0%	2,0%

TT	Đối tượng khảo sát	Hình thức hợp tác của các bên liên quan với Trường ĐHXD Miền Tây			
		Đào tạo kỹ năng	Nhận HV thực tập	NCKH, chuyển giao CN	Khác
3	Cựu người học	3,2%	10,3%	3,2%	3,2%
4	Sinh viên năm cuối	0,9%	6,4%	8,2%	14,6%
	TỔNG CỘNG:	17,0%	43,3%	17,9%	21,8%

Bảng 8. Kết quả khảo sát về kiến thức, kỹ năng, năng lực của người học tốt nghiệp Thạc sĩ ngành Kiến trúc (tổng hợp 4 đối tượng khảo sát)

(Theo thang: 5-Rất cần thiết, 4-Cần thiết, 3-Bình thường, 2-Ít cần thiết, 1-Không cần thiết)

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ				
		5	4	3	2	1
1	Kiến thức để đảm nhiệm công việc của chuyên gia trong lĩnh vực được đào tạo	54%	43%	1%	2%	0%
2	Kiến thức về phân tích, đánh giá các yếu tố, thông số để giải quyết vấn đề chuyên môn	54%	43%	1%	2%	0%
3	Kiến thức lý thuyết chuyên sâu để có thể phát triển kiến thức mới và tiếp tục nghiên cứu ở các bậc học cao hơn	58%	38%	4%	0%	0%
4	Kiến thức tổng hợp về pháp luật, quản lý và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực đào tạo	31%	55%	13%	1%	0%
5	Kiến thức về ngoại ngữ, công nghệ thông tin trong giải quyết vấn đề	33%	54%	13%	0%	0%
6	Kỹ năng nghiên cứu độc lập để phát triển và thử nghiệm những giải pháp mới, phát triển các công nghệ mới trong lĩnh vực được đào tạo	46%	45%	9%	0%	0%
7	Kỹ năng giao tiếp, trình bày, làm việc theo nhóm, nghiên cứu	46%	53%	1%	0%	0%
8	Năng lực phát hiện và giải quyết các	52%	40%	8%	0%	0%

	vấn đề thuộc chuyên ngành đề xuất những sáng kiến có giá trị					
9	Khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao	43%	41%	15%	1%	0%
10	Khả năng đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia về các vấn đề phức tạp của chuyên môn, nghiệp vụ	45%	47%	8%	0%	0%
11	Tích cực, chủ động trong công tác chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp	59%	38%	3%	0%	0%
12	Khả năng tự chủ và trách nhiệm đối với công việc	65%	35%	0%	0%	0%

2.3. Xu hướng phát triển ngành Kiến trúc

Ngành Kiến trúc là lĩnh vực đào tạo liên ngành, kết hợp giữa nghệ thuật, khoa học kỹ thuật và công nghệ, nhằm tạo ra không gian sống và công trình xây dựng phù hợp với nhu cầu con người và bối cảnh tự nhiên xã hội. Trên thế giới, ngành Kiến trúc đang phát triển theo hướng tích hợp mạnh mẽ công nghệ số, tư duy thiết kế bền vững. Các xu hướng nổi bật bao gồm: Kiến trúc xanh, thiết kế thích ứng biến đổi khí hậu, đô thị thông minh, kiến trúc sinh thái; Mô hình thông tin công trình (BIM), ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), in 3D và vật liệu mới.

Những xu hướng này đòi hỏi người học ngành Kiến trúc không chỉ được trang bị kiến thức nền tảng về mỹ thuật, lý thuyết, lịch sử kiến trúc, kết cấu và công nghệ xây dựng, mà còn phải phát triển các kỹ năng mềm như tư duy phản biện, làm việc nhóm, giao tiếp chuyên nghiệp và năng lực sáng tạo đa chiều.

Trong bối cảnh khu vực ĐBSCL đang chịu nhiều áp lực từ biến đổi khí hậu, nước biển dâng, đô thị hóa và phát triển hạ tầng, việc đào tạo một đội ngũ kiến trúc sư có trình độ sau đại học là hết sức cần thiết. Đây không chỉ là lực lượng kế thừa để nâng cao chất lượng tư vấn thiết kế, mà còn là nhân tố quan trọng trong việc phát triển không gian kiến trúc, đô thị thích ứng, nhân văn và bền vững. Việc mở ngành Kiến trúc trình độ thạc sĩ tại Trường ĐHXDMT sẽ tạo ra bước chuyển mình chiến lược trong đào tạo, nghiên cứu và phục vụ cộng đồng, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của nguồn nhân lực vùng ĐBSCL.

2.4. Sự phù hợp với sự phát triển ngành, trình độ đào tạo của cơ sở đào tạo

Trường Đại học Xây dựng Miền Tây có sứ mệnh đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực xây dựng và kiến trúc phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước. Trong sứ mệnh, Nhà trường khẳng

định: “Trường Đại học Xây dựng Miền Tây là cơ sở giáo dục công lập, đào tạo nguồn nhân lực xây dựng chất lượng cao theo định hướng ứng dụng; là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ; có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội khu vực Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước.”

Tầm nhìn chiến lược của Trường được xác định rõ ràng: “Đến năm 2025, Trường Đại học Xây dựng Miền Tây hoàn thành mục tiêu trở thành trường đại học trọng điểm của Bộ Xây dựng tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long; đến năm 2030, phát triển ngang tầm với các trường chất lượng cao trong nước và quốc tế; bảo đảm người học sau tốt nghiệp có đủ năng lực cạnh tranh, đáp ứng thị trường lao động trong nước và quốc tế.” Cùng với đó, triết lý giáo dục của Trường là: “Môi trường thân thiện – Tri thức khoa học – Ứng dụng thực tế.”

Ngành Kiến trúc là một trong những ngành mũi nhọn trong chiến lược phát triển đào tạo của Nhà trường, thể hiện rõ qua việc Khoa Kiến trúc được thành lập và hoạt động từ năm 2011, đến nay đã đào tạo nhiều khóa sinh viên trình độ đại học. Trong quá trình hoạt động, Khoa đã không ngừng hoàn thiện chương trình đào tạo, cập nhật xu hướng mới trong thiết kế kiến trúc và đô thị, phát triển đội ngũ giảng viên cả về số lượng lẫn chất lượng.

Hiện tại, Khoa Kiến trúc có đội ngũ gồm 20 giảng viên cơ hữu, trong đó có 01 Phó Giáo sư, 04 Tiến sĩ, 15 Thạc sĩ (có 01 giảng viên đang là nghiên cứu sinh), cùng với các giảng viên thỉnh giảng là các kiến trúc sư, chuyên gia có kinh nghiệm thực tiễn cao trong ngành. Đội ngũ này đủ năng lực đảm nhiệm nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu và hướng dẫn học viên ở trình độ sau đại học, đặc biệt với những định hướng chuyên sâu về kiến trúc ứng dụng, kiến trúc bền vững, quy hoạch đô thị và kiến trúc bản địa vùng sông nước.

Ngoài ra, Nhà trường cũng có cơ sở vật chất, trang thiết bị, thư viện và phòng học chuyên ngành phù hợp cho đào tạo ngành kiến trúc, đồng thời đang tích cực triển khai chuyển đổi số trong quản lý và dạy học. Việc mở ngành Kiến trúc trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Xây dựng Miền Tây là hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển của Nhà trường, đáp ứng yêu cầu cấp thiết của xã hội, phù hợp với xu thế phát triển ngành kiến trúc trong nước và quốc tế.

2.5. Sự phù hợp với chiến lược quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương, vùng và cả nước

Trong bối cảnh đất nước đang đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, kiến trúc đóng vai trò ngày càng quan trọng trong việc kiến tạo không gian sống, bảo tồn bản sắc văn hóa và hướng đến phát triển bền vững. Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã nêu rõ yêu cầu: “Phát triển nhanh và bền vững dựa

trên khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhân lực chất lượng cao.” Ngành kiến trúc, với đặc thù liên quan mật thiết đến xây dựng môi trường sống, văn hóa và phát triển đô thị, cần được đầu tư đào tạo nhân lực trình độ cao để thích ứng với những thách thức và xu hướng mới như chuyển đổi số, kiến trúc xanh, kiến trúc thông minh và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long – vùng có đặc trưng văn hóa, xã hội và điều kiện tự nhiên đặc biệt – kiến trúc không chỉ phục vụ phát triển đô thị, nông thôn mà còn giữ vai trò quan trọng trong bảo tồn bản sắc, ứng phó với biến đổi khí hậu và thích ứng địa hình sông nước. Chiến lược phát triển bền vững ĐBSCL được nêu trong Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02/4/2022 của Bộ Chính trị đã nhấn mạnh: “Phát triển vùng theo hướng sinh thái, văn minh và bền vững, coi trọng vai trò của yếu tố văn hóa – xã hội trong quy hoạch không gian vùng và kiến trúc cảnh quan.” Điều đó đặt ra yêu cầu cấp thiết về đội ngũ kiến trúc sư được đào tạo bài bản, có trình độ cao, am hiểu địa phương và làm chủ được công nghệ tiên tiến.

Các tỉnh trong vùng hiện đang thúc đẩy mạnh mẽ việc lập và triển khai quy hoạch vùng, quy hoạch đô thị, nông thôn mới nâng cao, phát triển các khu công nghiệp, đô thị xanh và du lịch sinh thái gắn với bảo tồn văn hóa truyền thống. Những xu hướng này kéo theo nhu cầu rất lớn về nguồn nhân lực kiến trúc chất lượng cao – những người không chỉ thiết kế công trình mà còn tham gia nghiên cứu, tư vấn chính sách, lập quy hoạch, quản lý phát triển không gian kiến trúc và đô thị. Đặc biệt, yêu cầu tích hợp giữa quy hoạch – kiến trúc – môi trường trong bối cảnh chuyển đổi xanh và phát triển bền vững đòi hỏi lực lượng kiến trúc sư tương lai phải được đào tạo ở trình độ sau đại học.

Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2021–2030 (Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/1/2022 của Thủ tướng Chính phủ) cũng đã xác định mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục đại học và sau đại học, phát triển đội ngũ trí thức, chuyên gia có năng lực giải quyết các bài toán phát triển quốc gia, ngành và địa phương. Việc Trường Đại học Xây dựng Miền Tây mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kiến trúc không chỉ góp phần thực hiện hóa mục tiêu của Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2021–2030, mà còn đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội của địa phương, vùng và cả nước.

Chương trình đào tạo được thiết kế với định hướng ứng dụng, tiếp cận các xu hướng mới như kiến trúc xanh, kiến trúc thông minh, bền vững, và thích ứng với biến đổi khí hậu; đồng thời gắn kết với nhu cầu thực tiễn tại vùng sông nước Đồng bằng sông Cửu Long. Đội ngũ giảng viên cơ hữu và cộng tác viên trong và ngoài nước sẽ góp phần đảm bảo chất lượng đào tạo, đồng hành cùng quá trình phát triển không gian sống, phát triển đô thị, nông thôn, du lịch và bảo tồn văn hóa kiến trúc bản địa.

2.6. Sự cần thiết mở ngành Kiến trúc trình độ thạc sĩ

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, ngành Kiến trúc đang chứng kiến những thay đổi sâu sắc về quan điểm thiết kế, công nghệ xây dựng và vai trò của người kiến trúc sư. Sự phát triển mạnh mẽ của các đô thị, khu công nghiệp, trung tâm văn hóa, du lịch sinh thái và các dự án hạ tầng gắn liền với điều kiện đặc thù của vùng ĐBSCL đã đặt ra yêu cầu ngày càng cao đối với đội ngũ kiến trúc sư, không chỉ ở trình độ đại học mà còn ở bậc sau đại học.

Ngành Kiến trúc đòi hỏi người học có tư duy sáng tạo, năng lực tổng hợp đa lĩnh vực và khả năng giải quyết các vấn đề thiết kế trong bối cảnh địa phương và quốc tế. Đặc biệt tại ĐBSCL – vùng đất có nền văn hóa đặc trưng gắn liền với sông nước và sinh thái – việc phát triển không gian kiến trúc phù hợp với điều kiện khí hậu, cảnh quan, môi trường, đồng thời vẫn thể hiện được bản sắc văn hóa dân tộc và tiệm cận xu hướng kiến trúc đương đại, đòi hỏi phải có đội ngũ kiến trúc sư có trình độ cao và hiểu biết sâu sắc về khu vực.

Thị trường lao động trong những năm gần đây cho thấy xu hướng gia tăng nhu cầu tuyển dụng kiến trúc sư trình độ sau đại học cho các vị trí chuyên sâu: thiết kế tổng thể dự án, tư vấn quy hoạch – cảnh quan, nghiên cứu kiến trúc bền vững, giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Nhiều vị trí yêu cầu ứng viên tốt nghiệp trình độ thạc sĩ, đặc biệt trong các lĩnh vực kiến trúc xanh, đô thị sinh thái, tái thiết không gian di sản và thiết kế thích ứng biến đổi khí hậu.

Ngành Kiến trúc trình độ thạc sĩ không chỉ cung cấp kiến thức chuyên sâu và mở rộng về lý luận kiến trúc, công nghệ thiết kế mới, mà còn phát triển năng lực nghiên cứu, tư duy phản biện và giải quyết các bài toán thiết kế đa chiều – điều mà trình độ đại học khó có thể đáp ứng đầy đủ. Do đó, việc mở ngành Kiến trúc ở bậc thạc sĩ là cần thiết để hình thành lớp kiến trúc sư có năng lực dẫn dắt, điều phối và đổi mới trong môi trường hành nghề kiến trúc ngày càng phức tạp và cạnh tranh.

Với uy tín, kinh nghiệm đào tạo và cam kết phát triển bền vững vùng ĐBSCL, Trường ĐHXDMT có đầy đủ điều kiện để đảm nhiệm vai trò đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kiến trúc. Nhà trường đã có nền tảng đào tạo ngành Kiến trúc trình độ đại học từ nhiều năm qua, với đội ngũ giảng viên có trình độ tiến sĩ, kiến trúc sư hành nghề thực tiễn và các chuyên gia giàu kinh nghiệm. Hệ thống phòng học, họa thất, thư viện, phòng mô phỏng thiết kế cùng với mạng lưới kết nối doanh nghiệp, viện nghiên cứu và chuyên gia là nền tảng vững chắc để triển khai chương trình đào tạo thạc sĩ Kiến trúc theo định hướng ứng dụng và hội nhập.

Trước nhu cầu thực tiễn cấp bách về nguồn nhân lực kiến trúc chất lượng cao phục vụ cho phát triển đô thị bền vững, thích ứng biến đổi khí hậu, bảo tồn giá trị văn hóa bản địa và hội nhập quốc tế, việc mở ngành Kiến trúc trình độ thạc sĩ tại Trường ĐHXDMT là bước đi đúng đắn, cần thiết và phù hợp với chiến lược phát

triển nhà trường cũng như sự phát triển kinh tế – xã hội khu vực ĐBSCL trong thời kỳ mới.

3. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

3.1. Các căn cứ pháp lí

Chương trình đào tạo ngành Kiến trúc trình độ thạc sĩ được xây dựng dựa vào các căn cứ pháp lí sau:

- Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

- Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ quyết định phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

- Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

- Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

- Căn cứ Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học;

- Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐTr ngày 15 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng trường Trường Đại học Xây dựng Miền Tây về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Đại học Xây dựng Miền Tây;

- Quyết định số 205/QĐ-ĐHXDMT ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Tây về việc Ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo trình độ đại học, trình độ thạc sĩ.

Nghị Quyết nghị số 22/NQ-HĐTr ngày 02 tháng 7 tháng 2025 của Hội đồng Trường ĐHXD Miền Tây về chủ trương mở ngành đào tạo thạc sĩ ngành Kiến trúc (Mã số: 8580101) tại Trường ĐHXD Miền Tây;

Quyết định số 70/QĐ-ĐHXDMT ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Tây ban hành Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường ĐHXD Miền Tây.

3.2. Khung Chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo ngành Kiến trúc trình độ thạc sĩ được xây dựng theo định hướng ứng dụng, chia làm 04 phần như thể hiện trên Bảng 6.

Bảng 9. Cấu trúc khung chương trình ngành Kiến trúc trình độ thạc sĩ

TT	Khối kiến thức	Số tín chỉ			Tỷ lệ (%)
		Bắt buộc	Tự chọn	Toàn bộ	
1	Kiến thức giáo dục đại cương	9	0	9	15
2	Kiến thức chuyên ngành	21	15	36	60
3	Thực tập tốt nghiệp	6	0	6	10
4	Đề án tốt nghiệp	9	0	9	15
Tổng cộng		45	15	60	100

Nội dung chi tiết về chương trình đào tạo như thể hiện trên Bảng 7 đến Bảng 9.

Bảng 10. Khối kiến thức giáo dục đại cương

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Tổng số tiết	HỌC PHẦN		
					TQ/HT	Bắt buộc	Tự chọn
1.	CHKT01	Triết học	3(3,0)	45		3	0
2.	CHKT02	Anh văn	4(4,0)	60		4	0
3.	CHKT03	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2(1,1)	45		2	0
Tổng: 09 TC (Bắt buộc: 09 TC; Tự chọn: 00 TC)						9	0

Bảng 11. Khối kiến thức chuyên ngành và liên ngành bắt buộc

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Tổng số tiết	HỌC PHẦN		
					TQ/HT	Bắt buộc	Tự chọn
1.	CHKT04	Lý thuyết kiến trúc đương đại	3(2,1)	60		3	0
2.	CHKT05	Lý thuyết tổ hợp không gian kiến trúc hiện đại	3(2,1)	60		3	0
3.	CHKT06	Tổ chức môi trường ở đô thị	3(2,1)	60		3	0
4.	CHKT07	Tổ chức môi trường dịch vụ công cộng đô	3(2,1)	60		3	0

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Tổng số tiết	HỌC PHẦN		
					TQ/HT	Bắt buộc	Tự chọn
		thị					
5.	CHKT08	Lý luận phê bình kiến trúc	2(1,1)	45		2	0
6.	CHKT09	Kiến trúc và xây dựng bền vững	2(1,1)	45		2	0
7.	CHKT10	Mô hình thông tin công trình (BIM)	2(1,1)	45		2	0
8.	CHKT11	Đồ án thiết kế kiến trúc	3(1,2)	75		3	0
Tổng: 21 TC (Bắt buộc: 21 TC; Tự chọn: 00 TC)						21	0

Bảng 12. Khối kiến thức chuyên ngành và liên ngành tự chọn

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Tổng số tiết	HỌC PHẦN		
					TQ/HT	Bắt buộc	Tự chọn
		Chọn 1 trong 2 học phần:					
1.	CHKT12	Đồ án hình thái đô thị	3(1,2)	75		0	3
2.	CHKT13	Đồ án hình thái điểm dân cư nông thôn	3(1,2)	75			
		Chọn 2 trong 4 học phần:					
3.	CHKT14	Mô phỏng và phân tích hiệu suất công trình	2(1,1)	45		0	4
4.	CHKT15	Kiến trúc thích ứng biến đổi khí hậu	2(1,1)	45			
5.	CHKT16	Bảo tồn di sản kiến trúc và đô thị	2(1,1)	45			
6.	CHKT17	Kiến trúc và văn hóa vùng ĐBSCL	2(1,1)	45			
		Chọn 2 trong 4 học phần:					
7.	CHKT18	Xã hội học đô thị	2(1,1)	45		0	4
8.	CHKT19	Thiết kế đô thị	2(1,1)	45			
9.	CHKT20	Quy hoạch xây dựng đô thị	2(1,1)	45			
10.	CHKT21	Kiến trúc cảnh quan	2(1,1)	45			

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Tổng số tiết	HỌC PHẦN		
					TQ/HT	Bắt buộc	Tự chọn
		Chọn 2 trong 4 học phần:					
11.	CHKT22	Quản lý kiến trúc đô thị	2(1,1)	45		0	4
12.	CHKT23	Quản lý và phát triển hạ tầng xanh	2(1,1)	45			
13.	CHKT24	Vật liệu và công nghệ xây dựng mới	2(1,1)	45			
14.	CHKT25	Quản lý dự án	2(1,1)	45			
Tổng: 15 TC (Bắt buộc: 00 TC; Tự chọn: 15 TC)						0	15

Bảng 13. Khối kiến thức thực tập và tốt nghiệp

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Tổng số tiết	HỌC PHẦN		
					TQ/HT	Bắt buộc	Tự chọn
1.	CHKT26	Thực tập 1 (Tham quan và nghiên cứu)	3(0,3)	90		3	0
2.	CHKT27	Thực tập 2 (Xưởng thực hành và hội thảo)	3(0,3)	90		3	0
3.	CHKT28	Đề án tốt nghiệp	9(0,9)	270		9	0
Tổng: 15TC (Bắt buộc: 15 TC; Tự chọn: 00 TC)						15	0

3.3. Văn bản ban hành liên quan đến quá trình xây dựng Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kiến trúc

Nghị Quyết nghị số 22/NQ-HĐTr ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng Trường ĐHXD Miền Tây về chủ trương mở ngành đào tạo thạc sĩ Kiến trúc (Mã số: 8580101) tại Trường ĐHXD Miền Tây;

- Báo cáo số 08/BC-KKT ngày 10 tháng 06 năm 2025 của Khoa Kiến trúc về việc Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến các bên liên quan về nhu cầu nguồn nhân lực đối với ngành Kiến trúc trình độ thạc sĩ;

- Quyết định số 339/QĐ-ĐHXDMT ngày 07/7/2025 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Tây về việc Giao nhiệm vụ xây dựng Đề án mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kiến trúc;

- Quyết định số 347/QĐ-ĐHXDMT ngày 15 tháng 7 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Tây về việc thành lập Hội đồng xây dựng Đề án mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kiến trúc;

- Quyết định số 351/QĐ-ĐHXDMT ngày 16 tháng 7 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Tây về việc thành lập Tổ soạn thảo CTĐT trình độ thạc sĩ ngành Kiến trúc;

- Biên bản Hội thảo số 15/BB-KKT ngày 15 tháng 07 năm 2025 về việc lấy ý kiến các bên liên quan về CTĐT, Chuẩn đầu ra, và Đề cương chi tiết ngành Kiến trúc trình độ thạc sĩ;

- Quyết định số 460/QĐ-ĐHXDMT ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Tây về việc thành lập Hội đồng thẩm định CTĐT trình độ thạc sĩ ngành Kiến trúc;

- Biên bản họp thẩm định CTĐT trình độ thạc sĩ ngành Kiến trúc, ngày 13 tháng 9 năm 2025 của Chủ tịch Hội đồng thẩm định;

- Biên bản số 22/BB-KKT ngày 15 tháng 9 năm 2025 về việc giải trình điều chỉnh CTĐT trình độ thạc sĩ ngành Kiến trúc theo ý kiến hội đồng thẩm định;

- Biên bản xác nhận kết quả giải trình, chỉnh sửa CTĐT trình độ thạc sĩ ngành Kiến trúc ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chủ tịch Hội đồng thẩm định;

- Quyết định số 503/QĐ-ĐHXDMT ngày 19 tháng 9 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Tây về việc ban hành CTĐT đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kiến trúc theo định hướng ứng dụng.

3.4. Chương trình đào tạo tham khảo

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kiến trúc Trường ĐHXD Miền Tây có tham khảo, đối sánh với các chương trình đào tạo sau:

1. CTĐT trình độ thạc sĩ ngành Kiến trúc, Trường ĐH Kiến trúc TP.HCM:
<https://drive.google.com/file/d/13vqX561qa1lGep4b8AAeiZVcTEPQFL3S/view>

2. CTĐT trình độ thạc sĩ ngành Kiến trúc, Trường ĐH Văn Lang:
<https://vlu.edu.vn/academics/majors/thac-si-kien-truc>

3. CTĐT trình độ thạc sĩ ngành Kiến trúc, Trường ĐH Nguyễn Tất Thành:
<https://saudaihoc.ntt.edu.vn/wp-content/uploads/2025/05/QD-CTDT-BMT-Kien-truc.pdf>

4. CTĐT trình độ thạc sĩ ngành Kiến trúc, Trường ĐH Westminster (Anh):
<https://www.westminster.ac.uk/sites/default/public-files/programme-specifications/Architecture-MArch-20-21.pdf>

5. CTĐT trình độ thạc sĩ ngành Kiến trúc, Trường ĐH TU Darmstadt (Đức):

https://www.architektur.tu-darmstadt.de/media/architektur/2019_studieren/downloads_5/msc_architektur/studienordnung_07_2022/2022_07_07_MSc_Architektur_PO-2022.pdf

3.5. Kế hoạch đào tạo

Chương trình đào tạo được tổ chức thành 04 học kỳ. Mỗi học kỳ trung bình học viên được học từ 15 tín chỉ như thể hiện trên Bảng 10.

Bảng 14. Kế hoạch đào tạo dự kiến

NĂM HỌC THỨ NHẤT				NĂM HỌC THỨ HAI			
TT	Tên môn học/học phần	Số TC	Học kỳ	TT	Tên môn học/học phần	Số TC	Học kỳ
1	Triết học	3	1	15	Lý luận phê bình kiến trúc	2	3
2	Anh văn	4	1	16	Mô hình thông tin công trình (BIM)	2	3
3	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2	1	17	Đồ án thiết kế kiến trúc	3	3
4	Lý thuyết kiến trúc đương đại	3	1	18	Xã hội học đô thị	4	3
5	Tổ chức môi trường ở đô thị	3	1	19	Thiết kế đô thị		
6	Lý thuyết tổ hợp không gian kiến trúc hiện đại	3	2	20	Quy hoạch xây dựng đô thị		
7	Tổ chức môi trường dịch vụ công cộng đô thị	3	2	21	Kiến trúc cảnh quan		
8	Kiến trúc và xây dựng bền vững	2	2	22	Quản lý kiến trúc đô thị	4	3
9	Mô phỏng và phân tích hiệu suất công trình	4	2	23	Quản lý và phát triển hạ tầng xanh		
10	Kiến trúc thích ứng biến đổi khí hậu			24	Vật liệu và công nghệ xây dựng mới		
11	Bảo tồn di sản kiến trúc và đô thị			25	Quản lý dự án		
12	Kiến trúc và văn hóa vùng ĐBSCL			26	Thực tập 1 (Tham quan và nghiên cứu)	3	4
13	Đồ án hình thái đô thị	3	2	27	Thực tập 2 (Xưởng thực hành, hội thảo)	3	4
14	Đồ án hình thái điểm dân cư nông thôn			28	Đề án tốt nghiệp	9	4
Tổng số tín chỉ: 23 BB + 07 TC				Tổng số tín chỉ: 22 BB + 8 TC			
Tổng số tín chỉ toàn khóa: 60 (Bắt buộc: 45 TC; Tự chọn: 15 TC)							

3.6. Kế hoạch tuyển sinh, đào tạo và đảm bảo chất lượng

3.6.1. Thông tin tuyển sinh

Có văn bằng tốt nghiệp đại học ngành Kiến trúc, Quy hoạch vùng và đô thị, Kiến trúc cảnh quan và theo quy định đề án tuyển sinh hằng năm của Trường.

3.6.2. Quy định đào tạo

Theo hình thức tín chỉ, theo đúng quy chế đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quy định của Trường.

3.6.3. Điều kiện tốt nghiệp

Khi hoàn thành khóa học, học viên được Trường ĐHXD Miền Tây công nhận tốt nghiệp và được cấp bằng Thạc sĩ Kiến trúc khi hội đủ các tiêu chuẩn theo Quy chế tuyển sinh và đạo tạo trình độ thạc sĩ của Trường.

4. ĐIỀU KIỆN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, CÁN BỘ KHOA HỌC VÀ TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ

4.1. Đội ngũ giảng viên

Đội ngũ giảng viên đảm bảo điều kiện mở ngành đáp ứng Điều 4 tại Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 và thông tư số 16/2024/TT-BGDĐT ngày 20/11/2024, cụ thể:

1. PGS.TS. Nguyễn Vũ Phương, tiến sĩ Kiến trúc, tốt nghiệp tại Việt Nam năm 2006, được phong Phó Giáo sư năm 2015. Có hơn 20 năm kinh nghiệm giảng dạy thạc sĩ, chủ trì và tham gia 07 đề tài cấp Bộ, với nhiều công trình nghiên cứu trong lĩnh vực kiến trúc.

2. TS. Phạm Phi Phượng, tiến sĩ Kiến trúc, tốt nghiệp tại Hàn Quốc năm 2022. Có 04 năm kinh nghiệm giảng dạy thạc sĩ, tham gia 03 công trình nghiên cứu khoa học cấp cơ sở trong lĩnh vực kiến trúc.

3. TS. Nguyễn Văn Nguyên, tiến sĩ Kiến trúc, tốt nghiệp tại Việt Nam năm 2024. Có 02 năm kinh nghiệm giảng dạy thạc sĩ, tham gia 04 công trình nghiên cứu khoa học cấp cơ sở trong lĩnh vực kiến trúc.

4. TS. Huỳnh Trọng Nhân, tiến sĩ Quản lý đô thị và công trình, tốt nghiệp tại Việt Nam năm 2023. Có 03 năm kinh nghiệm giảng dạy thạc sĩ, tham gia 03 công trình nghiên cứu khoa học cấp cơ sở.

5. TS. Lê Hoài Bảo, tiến sĩ Kỹ thuật xây dựng, tốt nghiệp tại Việt Nam năm 2024. Có 02 năm kinh nghiệm giảng dạy thạc sĩ, tham gia 03 công trình nghiên cứu khoa học cấp cơ sở.

6. TS. Lê Ngọc Cẩn, tiến sĩ Quy hoạch đô thị và công trình, tốt nghiệp tại Việt Nam. Có nhiều năm kinh nghiệm trong việc giảng dạy ngành Kiến trúc và Quản lý đô thị và công trình, có nhiều kinh nghiệm trong việc quản lý đào tạo. Vai trò tham gia xây dựng Chương trình đào tạo.

7. TS. Trương Công Bằng, tiến sĩ Kỹ thuật xây dựng, tốt nghiệp tại Việt Nam năm 2023. Có 03 năm kinh nghiệm giảng dạy thạc sĩ, tham gia 02 đề tài cấp Bộ và 03 công trình nghiên cứu khoa học cấp cơ sở.

8. TS. Trương Thị Hồng Nga, sinh năm 1977, tiến sĩ Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, tốt nghiệp tại Việt Nam năm 2019. Có 07 năm kinh nghiệm giảng dạy thạc sĩ, tham gia các hoạt động nghiên cứu trong lĩnh vực Lý luận chính trị.

9. TS. Nguyễn Thị Trang, sinh năm 1981, tiến sĩ Triết học, tốt nghiệp tại Việt Nam năm 2018. Có 08 năm kinh nghiệm giảng dạy thạc sĩ, tham gia nghiên cứu trong lĩnh vực Lý luận chính trị.

10. ThS. Nguyễn Thị Ngọc Hạnh, sinh năm 1984, thạc sĩ Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh, tốt nghiệp tại Việt Nam năm 2014. Có 12 năm kinh nghiệm giảng dạy thạc sĩ, tham gia 11 công trình nghiên cứu khoa học cấp cơ sở.

11. TS. Ngô Văn Thúc, sinh năm 1990, tiến sĩ Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông, tốt nghiệp tại Việt Nam năm 2021. Có 05 năm kinh nghiệm giảng dạy thạc sĩ, tham gia 04 đề tài cấp Bộ và 02 công trình nghiên cứu khoa học cấp cơ sở.

12. TS. Nguyễn Văn Tho, sinh năm 1978, tiến sĩ Khoa học môi trường, tốt nghiệp tại Ý năm 2015. Có 11 năm kinh nghiệm giảng dạy thạc sĩ, tham gia 02 đề tài cấp Bộ và 01 công trình nghiên cứu khoa học cấp cơ sở.

13. TS. Lương Phước Toàn, sinh năm 1982, tiến sĩ Vật lý địa cầu, tốt nghiệp tại Việt Nam năm 2018. Có 08 năm kinh nghiệm giảng dạy thạc sĩ, tham gia 02 công trình nghiên cứu khoa học cấp cơ sở.

14. TS. Nguyễn Quốc Hậu, sinh năm 1983, tiến sĩ Quản lý đất đai, tốt nghiệp tại Việt Nam năm 2022. Có 04 năm kinh nghiệm giảng dạy thạc sĩ, tham gia 06 công trình nghiên cứu khoa học cấp cơ sở.

15. TS. Đỗ Thị Mỹ Dung, sinh năm 1983, tiến sĩ Kỹ thuật xây dựng, tốt nghiệp tại Việt Nam năm 2017. Có 09 năm kinh nghiệm giảng dạy thạc sĩ, tham gia 03 đề tài cấp Bộ và 08 công trình nghiên cứu khoa học cấp cơ sở.

16. TS. Lâm Thanh Quang Khải, sinh năm 1982, tiến sĩ Kỹ thuật xây dựng, tốt nghiệp tại Việt Nam năm 2019. Có 07 năm kinh nghiệm giảng dạy thạc sĩ, tham gia 03 đề tài cấp Bộ và 03 công trình nghiên cứu khoa học cấp cơ sở.

Đội ngũ giảng viên thực hiện, giảng dạy chương trình đào tạo là 15 giảng viên đều là tiến sĩ (Bảng 15), đã đáp ứng đầy đủ điều kiện về đội ngũ giảng viên để thực hiện chương trình đào tạo cho toàn bộ khóa học. Bên cạnh đó đội ngũ giảng viên có khả năng hướng dẫn sinh viên xây dựng đề cương nghiên cứu và thực hiện đề tài Đề án tốt nghiệp. Đội ngũ giảng viên tham gia nhiều đề tài cấp Nhà nước, đề tài cấp Bộ, đề tài cấp Tỉnh/cơ sở và có nhiều bài báo khoa công bố trên các tạp chí thuộc danh mục WoS, SCOPUS và Danh mục được tính điểm thuộc Hội đồng Chức danh Giáo sư Nhà nước, có thể khẳng định đội ngũ GV tham gia Đề án mở ngành có đủ khả năng để xây dựng Đề án mở ngành, tổ chức đào tạo.

Bảng 15. Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy ngành Kiến trúc trình độ Thạc sĩ

Số TT	Họ và tên, ngày sinh	Trình độ, nước, năm tốt nghiệp	Ngành đào tạo ghi theo văn bằng tốt nghiệp	Kinh nghiệm (thời gian) giảng dạy theo trình độ (năm)	Số công trình khoa học đã công bố: cấp		Khoa
					Bộ	Cơ sở	
(1)	(2)	(5)	(6)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Nguyễn Vũ Phương	Tiến sĩ, Việt Nam 2006	Kiến trúc	20	07	00	Khoa KT
2	Phạm Phi Phụng	Tiến sĩ, Hàn Quốc 2022	Kiến trúc	04	00	03	Khoa KT
3	Nguyễn Văn Nguyên	Tiến sĩ, Việt Nam 2024	Kiến trúc	02	00	04	Khoa KT
4	Huỳnh Trọng Nhân	Tiến sĩ, Việt Nam 2023	Quản lý Đô thị và Công trình	03	00	03	Khoa KT
5	Lê Hoài Bảo	Tiến sĩ, Việt Nam 2024	Kỹ thuật Xây dựng	02	00	03	Khoa XD
6	Lê Ngọc Cẩn	Tiến sĩ, Việt Nam	Quản lý Đô thị và Công trình	06			Khoa KT

7	Trương Công Bằng	Tiến sĩ, Việt Nam 2023	Kỹ thuật Xây dựng	03	02	03	Khoa XD
8	Trương Thị Hồng Nga	Tiến sĩ, Việt Nam 2019	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	07			Khoa LLCT
9	Nguyễn Thị Trang,	Tiến sĩ, Việt Nam 2018	Triết học	08			Khoa LLCT
10	Nguyễn Thị Ngọc Hạnh	Thạc sĩ, Việt Nam, 2014	Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh	12	00	11	Khoa KHCB
11	Ngô Văn Thúc	Tiến sĩ, Việt Nam, 2021	Kỹ thuật Xây dựng công trình giao thông	05	04	02	KTHTĐT
12	Nguyễn Văn Tho	Tiến sĩ, Ý, 2015	Khoa học Môi trường	11	02	01	KTHTĐT
13	Lương Phước Toàn	Tiến sĩ, Việt Nam, 2018	Vật lý Địa cầu	08	00	02	Khoa CN
14	Nguyễn Quốc Hậu	Tiến sĩ, Việt Nam, 2022	Quản lý đất đai	04	00	06	Viện KHHTQT
15	Đỗ Thị Mỹ Dung	Tiến sĩ, Việt Nam, 2017	Kỹ thuật Xây dựng	09	03	08	Khoa XD
16	Lâm Thanh Quang Khải	Tiến sĩ, Việt Nam, 2019	Kỹ thuật Xây dựng	07	03	03	Khoa XD

4.2. Kế hoạch phát triển đội ngũ

Hàng năm Trường đều có kế hoạch và chính sách trong tuyển dụng mới giảng viên. Trường ưu tiên tuyển dụng người có học vị tiến sĩ, thạc sĩ, sinh viên tốt nghiệp loại xuất sắc từ nhiều nguồn để bổ sung cho đội ngũ giảng dạy; đồng thời

lựa chọn cán bộ giảng dạy còn trẻ tuổi, có năng lực để cử đi đào tạo thạc sỹ và tiến sỹ ở nước ngoài.

Cần nhắc, lựa chọn mời các giảng viên thỉnh giảng có nhiều uy tín và kinh nghiệm nghiên cứu tham gia vào công tác giảng dạy của trường.

Để phù hợp với chiến lược phát triển, đội ngũ giảng viên của Trường thì chỉ tiêu tuyển sinh dự kiến trong 3 năm đầu từ 30 – 60 chỉ tiêu; trong các năm tiếp theo, chỉ tiêu tuyển sinh tăng thêm 10%.

Phương thức tuyển sinh cũng như yêu cầu đối với người dự tuyển được nêu cụ thể trong Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sỹ của Trường ĐHXD Miền Tây.

5. ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ VẬT CHẤT PHỤC VỤ ĐÀO TẠO

5.1. Điều kiện cơ sở vật chất hiện hữu bảo đảm mở ngành đào tạo

Trường có tổng diện tích đất là 103.931,9 m² gồm 2 khu A và B. Khu A tọa lạc tại 20B, Phó Cơ Điều, phường 3, TP. Vĩnh Long có diện tích khoảng 3.500 m², còn lại là Khu B ở phía sau Khu A cách khoảng 300 m. Với diện tích trên, Trường đầu tư xây dựng các phòng chức năng và bố trí các trang thiết bị hiện đại phù hợp để hỗ trợ hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học.

Hiện nay, Nhà trường bố trí địa điểm làm việc của Hội đồng trường, BGH, các đơn vị như phòng TCHC, phòng QLĐT, phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng, khoa Kiến trúc, khoa Kỹ thuật Hạ tầng Đô thị,... chủ yếu tập trung ở Khu A và một số phòng làm việc của Bộ môn ở Khu B. Việc bố trí các phòng làm việc thuận lợi cho giảng viên, sinh viên và khách đến liên hệ công tác, được thể hiện qua sơ đồ mặt bằng khu hiệu bộ, khu làm việc đơn vị; ngoài ra, một số phòng được bố trí sử dụng chung với Trường như hệ thống phòng học, giảng đường, phòng hội thảo, phòng máy tính, phòng đọc, thư viện. Bảng 16 thể hiện quy mô các phòng chức năng của Trường.

Nhà trường hiện có 4 phòng học lớn trên 200 chỗ, 02 phòng học 100-200 chỗ, 41 Phòng học 50-100 chỗ, 34 phòng học dưới 50 chỗ. Bên cạnh đó, Trường hiện có 04 giảng đường với tổng diện tích: 22.472,28m², đảm bảo so với Tiêu chuẩn Việt Nam 3981:1985 (trung bình từ 0,9m²-1,5m²/NH). Ngoài ra, Trường có 02 phòng lab học tiếng Anh với tổng diện tích 270 m², 09 phòng học máy tính với tổng diện tích 1.231,6m², trong đó có một số phòng được kết nối hệ thống camera phục vụ cho các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ xây dựng, sát hạch kỹ năng Công nghệ

thông tin. Trường có Trung tâm TNXD&MT phục vụ cho nhiều ngành khác nhau, là nơi sinh viên thực hành trong quá trình học tập và nghiên cứu khoa học, đồng thời thực hiện các dịch vụ hỗ trợ hoạt động học tập và nghiên cứu khoa học.

Các phòng làm việc của các đơn vị trong Trường được trang bị đầy đủ tiện nghi, trang thiết bị như bàn ghế, điều hòa nhiệt độ, máy vi tính, máy in và các thiết bị văn phòng khác theo đúng quy định về diện tích phòng làm việc, điều kiện cần thiết của một phòng làm việc. Năm 2019, Trường đầu tư, nâng cấp một số phòng họp, hội thảo với trang thiết bị hiện đại đáp ứng nhu cầu tổ chức các buổi hội thảo, hội nghị, tập huấn. Để đảm bảo nâng cao chất lượng công tác đào tạo giai đoạn 2015-2020, giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến năm 2030, Trường xây dựng kế hoạch cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới hệ thống phòng làm việc tạo điều kiện cho giảng viên, nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ. Số lượng phòng học của Trường đủ để đáp ứng theo yêu cầu của từng ngành đào tạo (bao gồm phòng học lý thuyết, phòng thực hành, thảo luận,...). Phòng học đều trang bị đầy đủ bảng từ chống lóa, máy Projector, Tivi, thiết bị âm thanh, hệ thống chiếu sáng, góp phần đáp ứng tốt hơn cho công tác đào tạo... Như vậy, với tổng diện tích sử dụng của Trường ĐHXD Miền Tây nói chung và Khoa Kiến trúc nói riêng đáp ứng theo quy định nhằm đáp ứng như cầu giảng dạy ngành Kiến trúc trình độ thạc sĩ.

Bảng 16. Quy mô các phòng chức năng của Trường ĐHXD Miền Tây

TT	Hạng mục	Số lượng (phòng)	Diện tích sàn xây dựng (m ²)
1	Hội trường 1000 chỗ, kết hợp phòng triển lãm	01	4480
2	Phòng học 100-200 chỗ	02	930,84
3	Phòng học 50-100 chỗ	41	16.369,9
4	Phòng học dưới 50 chỗ	34	3.132,04
5	Phòng mỹ thuật, họa thất	03	674
6	Phòng máy tính	05	960
7	Phòng học ngoại ngữ	4	270
8	Phòng thí nghiệm	1	1800
9	Thư viện và trung tâm học liệu	01	4167
	- Không gian sinh hoạt cộng đồng	02	1689

TT	Hạng mục	Số lượng (phòng)	Diện tích sàn xây dựng (m ²)
	- Không gian tra cứu và đọc sách	02	1181
	- Khu vực đọc sách ngoài trời	01	225
	- Phòng học nhóm	06	135
	- Phòng hội thảo	01	143
	- Phòng quản lý, nghiệp vụ		794
	- Số lượng sách	27936	
	- Số lượng báo, tạp chí	7860	
	- Số lượng Ebook	2334	
	- Số lượng cơ sở dữ liệu	1	
10	Nhà ăn SV	1	2280
11	Nhà tập đa năng	2	1336
12	Sân bóng, sân thể dục thể thao	4	3.739

5.2. Kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất

Trường hiện đang đầu tư xây dựng cơ sở vật chất tại Khu A nhà Hiệu bộ, phòng làm việc... với tổng mức đầu tư là hơn 100 tỉ đồng. Dự án sẽ hoàn thành và đưa vào sử dụng vào đầu năm 2026.

6. ĐIỀU KIỆN VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ

Đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý hành chính trình độ thạc sĩ ngành Kiến trúc của Trường Đại học Xây dựng Miền Tây là Phòng Quản lý đào tạo, chịu trách nhiệm về quản lý ngành đào tạo theo đúng chức năng, nhiệm vụ được Ban Giám hiệu giao.

Đơn vị chuyên môn được giao quản lý các hoạt động chuyên môn, giảng viên, người học đối với ngành Kiến trúc trình độ thạc sĩ là Khoa Kiến trúc. Cán bộ cơ hữu quản lý ngành đào tạo cấp đơn vị chuyên môn được thể hiện ở Bảng 17.

Bảng 17. Danh sách cán bộ quản lý ngành đào tạo cấp đơn vị chuyên môn thuộc Khoa Kiến trúc

Số TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Trình độ đào tạo, năm tốt nghiệp	Ngành/ Chuyên ngành	Ghi chú
1	Phạm Phi Phụng, 1987, Trưởng Khoa Kiến trúc	TS, 2022	Kiến trúc	
2	Trần Lê Vĩnh Trà, 1992, Phó trưởng Khoa Kiến trúc	Ths, 2020	Kiến trúc	
3	Nguyễn Thị Tâm Đan, 1979, Phó trưởng khoa Kiến trúc	Ths, 2007	Kiến trúc	
4	Huỳnh Trọng Nhân, 1987, Trưởng bộ môn Quản lý đô thị	TS, 2023	Quản lý Đô thị và Công trình	

7. PHƯƠNG ÁN, GIẢI PHÁP ĐỀ PHÒNG, NGĂN NGỪA, XỬ LÝ RỦI RO TRONG MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

7.1. Dự báo các rủi ro có thể xảy ra khi mở ngành và triển khai tuyển sinh

Ngành đào tạo Kiến trúc trình độ thạc sĩ (dự kiến mở) đã đáp ứng các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo theo quy định. Tuy nhiên, theo sự phát triển nhanh của xã hội cũng như sự gia tăng số lượng các cơ sở đào tạo hiện nay, thì một số rủi ro có thể xảy ra khi mở ngành đào tạo ngành Kiến trúc trình độ thạc sĩ như sau:

- Tuyển sinh không đạt về số lượng so với chỉ tiêu cho phép/đề ra, gây khó khăn trong việc mở lớp đào tạo;
- Người học theo học vì lý do chủ quan không hoàn thành các điều kiện tốt nghiệp;
- Sự biến động về đội ngũ giảng viên do thiếu lực lượng kế thừa trong trường hợp giảng viên cơ hữu nghỉ hưu, chuyển công tác;
- Rủi ro về bị đình chỉ hoạt động ngành đào tạo.

7.2. Giải pháp và đề xuất các phương án để ngăn ngừa rủi ro

Hiện nay, khu vực Đồng bằng sông Cửu Long chưa có cơ sở đào tạo ngành Kiến trúc trình độ thạc sĩ. Mặt khác, theo khảo sát thực tế, ngành này có nhu cầu tuyển dụng rất cao nên khả năng tuyển sinh không đủ chỉ tiêu là tương đối thấp. Tuy nhiên, trong trường hợp tuyển sinh không đạt số lượng đề ra, Ban Tư vấn tuyển sinh và hướng nghiệp sẽ có phương án quảng bá, tiếp cận nhà tuyển dụng để cập nhật yêu cầu, khảo sát lại nhu cầu xã hội.

Về rủi ro người học không hoàn thành các điều kiện tốt nghiệp ra trường cũng

được Trường quan tâm và đưa ra giải pháp chung như sau:

- Xây dựng chương trình đào tạo linh hoạt, khoa học; cân nhắc lựa chọn học phần tiên quyết thay vào đó là học phần song hành, học phần trước, sau.

- Kế hoạch đào tạo cần cụ thể hóa thời gian cũng như lộ trình học ngoại ngữ (Tiếng Anh) để đáp ứng chuẩn đầu ra trình độ ngoại ngữ. Chuẩn bị đội ngũ giảng viên giỏi chuyên môn để triển khai tốt chương trình đào tạo; trong đó có chuẩn bị hướng nghiên cứu Đồ án tốt nghiệp cho học viên.

- Ban quản lý lớp thường xuyên theo dõi lớp học như số lượng, thời gian lên lớp, kết quả học tập của học viên; Tổ chức học lại, thi lại trong trường hợp các học phần chưa đạt.

- Nhà trường có chính sách ưu tiên, tạo điều kiện cho giảng viên học tập nâng cao trình độ (thạc sĩ, tiến sĩ); có cân đối giảng viên giữa các Khoa trong trường nhằm luôn đảm bảo nhu cầu đào tạo; giảng viên có trình độ tiến sĩ đủ kinh nghiệm trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học làm hồ sơ xét công nhận học hàm Phó giáo sư...

Trong trường hợp ngành Kiến trúc trình độ thạc sĩ bị đình chỉ đào tạo, Nhà trường có một số giải pháp sau:

- Đối với giảng viên: Trường thông báo để cho giảng viên có sự chủ động trong sắp xếp công việc, xếp thời khóa biểu cho các lớp đang đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ khác tại Trường.

- Đối với người học: Nhà trường liên hệ với các cơ sở đào tạo có cùng mã ngành đào tạo Kiến trúc trình độ thạc sĩ để gửi người học tham gia tiếp quá trình học tập.

- Thực hiện các hành động khắc phục nguyên nhân bị đình chỉ trong thời gian sớm nhất để Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quyết định cho phép hoạt động ngành đào tạo trở lại.

8. ĐIỀU KIỆN SẴN SÀNG CHUYỂN SANG DẠY HỌC TRỰC TUYẾN

Trong giai đoạn dịch bệnh, Trường ĐHXD Miền Tây đã tổ chức đào tạo trực tuyến. Trường đã ban hành các Quy định liên quan đến tổ chức hoạt động giảng dạy hình thức trực tuyến như: Quyết định 336/QĐ-ĐHXDMT ngày 19/07/2021 về tổ chức hoạt động giảng dạy, bảo vệ Đồ án tốt nghiệp đại học theo hình thức trực tuyến; Quyết định số 622/QĐ-ĐHXDMT ngày 22/12/2021 về việc Ban hành Quy định tổ chức thi kết thúc học phần theo hình thức trực tuyến.

9. TỰ ĐÁNH GIÁ

Đề án mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kiến trúc, mã ngành: 8580101 đã được xây dựng đáp ứng các quy định trong Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT

ngày 18/01/2022 và Khoản 7 và 8 Điều 1 của 16/2024/TT-BGDĐT ngày 20/11/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, theo quy định của pháp luật hiện hành.

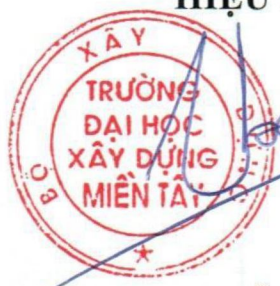
Trường ĐHXD Miền Tây cam kết triển khai và thực hiện đầy đủ các nội dung trong Đề án mở ngành, bảo đảm chất lượng đào tạo ngành Kiến trúc trình độ thạc sĩ theo các quy định hiện hành, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực cho vùng Đồng bằng Sông Cửu Long và cả nước.

Đề án mở ngành được soạn thảo, góp ý và thông qua theo đúng các quy định và được thông qua Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường ĐHXD Miền Tây. Đề án mở ngành nhận được sự tham gia góp ý của một số chuyên gia, nhà khoa học trong lĩnh vực Kiến trúc, một số cán bộ quản lý liên quan đến ngành. 

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để báo cáo)
- Hội đồng Trường;
- Đăng website Trường;
- Lưu: VT, P.QLĐT, Khoa KKT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Văn Xuân